TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN Bản án số: 133/2023/ST–HNGĐ Ngày 27 tháng 9 năm 2023 "V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Mai và bà Ngô Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST–HNGĐ ngày 04/7/2023 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Chị Trần Thị T – Sinh năm: 1990.**

Trú tại: Thôn 7, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn:* **Anh Hà Văn H – Sinh năm: 1982.**

Nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị T trình bày:

Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh H thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ con dẫn đến mâu thuẫn. Mặc dù, vợ chồng cũng đã trao đổi để hàn gắn nhưng không được, vì vậy chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Từ khi sống ly thân, anh H đi làm ăn xa, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không quan tâm nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có

hạnh phúc do không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hà Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung là Hà A, sinh ngày 06/4/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con ở với chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Văn H vắng mặt nên không có ý kiến.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã K, UBND xã C, và Công an xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An, kết quả cho biết: Anh Hà Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Anh Hà Văn H và chị Trần Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống giữa chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Hiện tại anh H và chị T đã sống ly thân. Hiện nay, anh Hà Văn H không thường xuyên có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng mới về nhà và Tết năm 2023 về ăn tết tại nhà bà Thái Thị L. Công an xã C đã liên lạc với anh H trao đổi với anh Hà Văn H về việc Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Hà Văn H thì anh H cho biết cuối tháng 8 anh H sẽ về để giải quyết ly hôn với chị T, tuy nhiên anh H vẫn không về tại địa phương.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Hà A có lời khai: Cháu là con mẹ Trần Thị T, bố Hà Văn H, nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Bị đơn đã được tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không chấp hành nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Hà Văn H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Hà A – Sinh ngày 06/4/2015 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Hà Văn H.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Bị đơn là anh Hà Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý, giải quyết theo điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị T có đơn yêu cầu không hòa giải và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh Hà Văn H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tống đạt hợp lệ, niêm yết công khai tại nơi cư trú và UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Hà Văn H các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh H vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, cố tình vắng mặt. Anh H đã tự mình từ bỏ quyền được quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T, anh H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hà Văn H kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, theo chị T trình bày là cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh H không quan tâm gia đình, vợ con. Mặc dù, vợ chồng đã trao đổi với nhau nhiều lần để sống hoà hợp nhưng chị T, anh H vẫn không tìm được quan điểm chung. Hiện tại chị T không còn tình cảm với anh H nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt tại địa phương để giải quyết, mặc dù anh H đã biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị T. Tòa án đã tống đạt hợp lệ, niêm yết công khai tại nơi cư trú và trụ sở UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Hà Văn H các văn bản tố tụng và các tài liệu cho anh H biết nhưng anh H vẫn không về để giải quyết vụ án. Việc anh H không về để giải quyết vụ án theo giấy báo triệu tập của Tòa án và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú, làm việc, cố tình giấu địa chỉ là nhằm gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, có căn cứ Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh H theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị T và anh H đã bỏ mặc nhau, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị Trần Thị T và anh Hà Văn H có 01 con chung là Hà A – Sinh ngày 06/4/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị T chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do anh H không có mặt tại địa phương, và không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, nên cần tiếp tục giao con Hà A cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Hà Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Hà Văn H.

2.2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là Hà A – Sinh ngày 06/4/2015 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hà Văn H.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 04/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng